



VẤN ĐỀ BẢO TỒN CÁC DI SẢN VĂN HÓA CHĂM PA HIỆN NAY

TRƯƠNG MINH DỤC

1. Thực trạng công tác bảo tồn các di sản văn hóa Chăm pa

1.1. D-ới thời Pháp thuộc, các nhà khoa học Pháp đã có công trong việc bảo tồn các di tích, nghệ thuật kiến trúc Chăm pa. Từ cuối thế kỷ XIX, từ sự hiếu kỳ của viên công sứ Quảng Nam Charles Lemire, trong 4 năm, từ 1891-1895, ông ta đã s-u tâm đ-ọc 90 cổ vật điêu khắc bằng đá sa thạch và l-u giữ ở Đà Nẵng. Năm 1915 bảo tàng cổ vật Chăm tại Đà Nẵng đ-ọc xây dựng với tên ban đầu là phòng Bảo tàng Chăm Đà Nẵng (Les Chams au Musée du Torane). Sau đó, ngày 22-6-1918, Toàn quyền Đông D-ơng Albert Sarraut ký nghị định thành lập ở Đà Nẵng Viện Bảo tàng Đông D-ơng ngành cổ tích Chăm (Musée de L'Indochine Seétron def antiquités Chams) d-ới sự kiểm soát chuyên môn của tr-ờng Viễn Đông Bác Cổ. Trên cơ sở những cổ vật Charles Lemire s-u tập đ-ọc, một nhân viên tr-ờng Viễn Đông Bác Cổ đã s-u tập nguồn gốc các cổ vật, sắp xếp, bài trí bộ s-u tập đó theo thiết kế mỹ thuật một cách hợp lý. 268 hiện vật đ-ọc tr-ng bày ở bảo tàng Chăm là tài sản vô giá không chỉ giới thiệu cho ng-ời Việt Nam những thành tựu của văn hoá Chăm pa, mà còn giúp quảng bá nền văn hoá Chăm pa ra thế giới.

Công tác s-u tâm, nghiên cứu văn hoá dân tộc Chăm cũng thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trong n-ớc và quốc tế. Sau ngày đất n-ớc thống nhất, Nhà n-ớc ta đã có chủ tr-ong giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của các dân tộc anh em sống trên đất n-ớc Việt Nam.

Đ-ọc sự đầu t- kinh phí của Nhà n-ớc và các tổ chức quốc tế, nhiều nhà khoa học đã quan tâm nghiên cứu lịch sử, văn hoá Chăm pa. Các công trình nghiên cứu lịch sử, kiến trúc, điêu khắc đền tháp, các tác phẩm văn học dân gian Chăm lần l-ợt ra đời.

Các công trình nghiên cứu về văn hoá Chăm pa của các học giả b-ớc đầu góp phần quan trọng vào việc xã hội hoá di sản văn hoá Chăm pa. Đặc biệt, các sở văn hoá thông tin, các đoàn nghệ thuật ở các tỉnh miền Trung (nhất là Ninh Thuận) đã chú trọng đến việc khai thác các loại hình văn hoá nghệ thuật truyền thống, nghiên cứu và ứng dụng các chất liệu văn nghệ dân gian vào nghệ thuật biểu diễn, từng b-ớc hình thành nên "diện mạo" sân khấu Chăm pa đặc sắc. Sự ra đời của các đoàn nghệ thuật dân gian, đoàn ca kịch đã tập hợp đ-ọc đội ngũ diễn viên và nghệ nhân ng-ời Chăm tài ba; đồng thời, với hàng loạt vở ca kịch, điệu múa (tiêu biểu là điệu múa Chăm rông) đ-ọc dàn dựng, đã đ-a nghệ thuật biểu diễn truyền thống Chăm pa phát triển thành một loại hình nghệ thuật sân khấu chuyên nghiệp.

Hoạt động giới thiệu và quảng bá văn hoá, nghệ thuật Chăm cũng đ-ọc đẩy mạnh bằng các ch-ơng trình lễ hội du lịch. Từ ngày 27-8 đến 30-8-2004, tại Hà Nội đã tổ chức những ngày văn hoá Chăm với sự tham gia của 500 nghệ nhân, nghệ sĩ, các chức sắc tôn giáo, tín ng-ỡng dân tộc Chăm tại 12 tỉnh thuộc miền Trung và Nam Bộ - những địa ph-ơng l-u giữ di sản văn

hoá Chăm và có đồng bào Chăm sinh sống. Ngoài ra, các hoạt động giới thiệu di sản văn hóa Chăm cũng đ-ợc quan tâm: Triển lãm bảo tồn văn hóa Chăm và Hội thảo xây dựng đời sống văn hoá vùng đồng bào Chăm đã góp phần giới thiệu nét đặc tr-ng của văn hoá Chăm với những kiến trúc, điêu khắc độc đáo, cũng nh- các phong tục tập quán, âm nhạc, ngôn ngữ, chữ viết và cuộc sống của ng-ời Chăm, giúp cho quảng đại quần chúng và bạn bè quốc tế hiểu biết thêm về ng-ời Chăm và văn hoá Chăm.

1.2 Theo thống kê của Cục Di sản Văn hoá, đến nay hệ thống kiến trúc đền tháp Chăm trên địa bàn miền Trung - Tây Nguyên có 225 di tích (phần lớn là đền tháp), đ-ợc phân bố kéo dài từ Thừa Thiên - Huế đến Bình Thuận và một số ở Tây Nguyên. Trong số này, di sản Mỹ Sơn có 70 cá thể (hiện 20 tháp còn t-ơng đối nguyên vẹn về hình dáng). Với mật độ dày đặc, số l-ợng tháp Chăm ở miền Trung - Tây Nguyên (có niên đại cách đây 500 - 1400 năm) chỉ đứng sau số l-ợng các đình, chùa, đền, miếu ở Bắc Bộ.

Trong tổng thể các di sản vật thể còn tồn tại, khu di tích thánh địa Mỹ Sơn là một điển hình nổi bật về sự giao l-u văn hóa với sự hội nhập vào xã hội bản địa những ảnh h-ởng từ văn hoá bên ngoài, đặc biệt là nghệ thuật và kiến trúc □n Độ giáo; phản ánh đầy đủ văn hoá Chăm trong lịch sử văn hoá Đông Nam □.

Năm 1898 một học giả ng-ời Pháp là M.C.Paris đã phát hiện ra Mỹ Sơn, khu đền thờ Chăm bị lãng quên bao thế kỷ. Ngay năm sau hai nhà khoa học thuộc Viện Viễn Đông Pháp là L.Philot và L.De Lajonquière đã trực tiếp đến Mỹ Sơn nghiên cứu. Đến năm 1901- 1902 kiến trúc s- kiêm nhà khảo cổ học H. Parmentier đến nghiên cứu về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc, tổ chức nhiều cuộc khai quật khảo cổ học. Năm 1904, những tài liệu nghiên cứu căn bản về văn bia và kiến trúc Mỹ Sơn đ-ợc L. Philot và H. Parmentier công bố. Từ đó, Mỹ Sơn chính thức đ-ợc giới khoa học quan tâm.

H. Parmentier đã chia quần thể kiến trúc Mỹ Sơn thành từng nhóm theo cách đặt tên của ông là: A, B, C, D, E, F, G..., mỗi nhóm đều đ-ợc bao quanh bởi những bức t-ờng khá dày (từ 80 - 160cm), tạo nên sự cách biệt giữa nhóm này với nhóm khác. Năm 1942, Ph.Stern dựa trên sự tiến hoá của vòm cuốn, trụ áp t-ờng, vật trang trí, kiến trúc... đã xếp loại các kiến trúc Chăm theo từng phong cách, nhờ đó mà có thể sắp xếp thứ tự niên đại của từng công trình Mỹ Sơn. Theo Ph.Stern, nghệ thuật Chăm ở đây tiến hoá theo những phong cách: phong cách cổ hay Mỹ Sơn E-1 (thế kỷ thứ VII - IX); phong cách Hoà Lai (nửa đầu thế kỷ X); phong cách Đồng D-ơng (thế kỷ IX - X); phong cách Mỹ Sơn A-1 (thế kỷ X); phong cách chuyển tiếp hay phong cách Ponagar (thế kỷ thứ XI); phong cách Bình Định (thế kỷ thứ XII - XIV); phong cách muộn.

Từ khi M.C.Paris phát hiện ra thánh địa Mỹ Sơn đến tr-ớc năm 1945, có nhiều nhà khoa học đến nghiên cứu và Viện nghiên cứu Viễn Đông đã tổ chức nhiều cuộc trùng tu, bảo quản quần thể kiến trúc này. Song từ năm 1945 về sau do sự tàn phá của chiến tranh, Mỹ Sơn gần nh- hoàn toàn bị lãng quên.

Năm 1980, Nhà n-ớc ta đã cho tiến hành khai quang, tháo gỡ bom, mìn, tiến hành trùng tu tôn tạo lại khu di tích Mỹ Sơn. Ngoài ngân sách nhà n-ớc đầu t- hàng chục tỷ đồng, các hiệp hội phi chính phủ cũng hỗ trợ một phần kinh phí nh- : Hội ái hữu Văn hoá Chăm (CHLB Đức), Viện Văn hoá châu □...Đặc biệt là sự cộng tác tích cực của các chuyên gia Ba Lan. Sự hợp tác này đã giúp trùng tu một phần di tích và nhằm vào khu Tháp Chơ - một trong năm khu tháp chính còn lại. Cố kiến trúc s- Kazimen Kwiakowski (ng-ời Việt Nam gọi thân mật là Kazic) - nguyên tr-ởng đoàn chuyên gia Ba Lan là ng-ời đã góp công rất lớn trong việc phục hồi di tích thánh địa. Ông đã làm việc với một lòng say mê và đã có những thành công trong sáng tạo nghệ thuật trùng tu. Các công trình nghiên cứu phát hiện đã ra đời,

thánh địa đ-ợc chống xuống cấp và điều quan trọng hơn là đã đ-a Mỹ Sơn "v-ợt biên giới" để cho những ng-ời yêu văn hoá trên thế giới biết đến và mến mộ. Bà Patrizia Zolese, Cố vấn văn hoá Tổ chức UNESCO, Văn phòng khu vực châu □ -Thái Bình D-ơng, Tr-ởng nhóm Dự án bảo tồn Di sản văn hoá thế giới Mỹ Sơn đánh giá: Lúc bấy giờ không ai và không còn cách nào có thể làm tốt hơn Kazic đã làm. Nếu không có Kazic thì Mỹ Sơn bây giờ đã không còn gì để xem.

Đến tháng 11 năm 1992 nữ nhà báo Đức A.Wyly đã tài trợ 11.000 đôla để tiếp tục trùng tu di tích.

Từ sau khi Mỹ Sơn đ-ợc tổ chức UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới, nhiều Chính phủ, các tổ chức quốc tế đã có những dự án trùng tu di sản này. Đó là các dự án: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý cho Mỹ Sơn với kinh phí 200.000 USD của Chính phủ Italia tài trợ; Khai quật khảo cổ học, khơi thông dòng chảy chống xói mòn suối Khe Thẻ với kinh phí 75.000 USD do Công ty American Express (Mỹ) tài trợ thông qua Quỹ Di sản thế giới; Dự án bảo tồn tháp G với kinh phí 812.000 USD do Chính phủ Italia tài trợ và Dự án Xây dựng nhà tr-ng bày, giới thiệu, nghiên cứu Mỹ Sơn với kinh phí gần 40 tỷ đồng Việt Nam từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản.

Ngoài kinh phí mà Nhà n-ớc và các tổ chức quốc tế giúp đỡ, hiện nay tỉnh Quảng Nam đang trình Chính phủ một dự án quy hoạch tổng thể khu di tích Mỹ Sơn với tổng kinh phí 180 tỷ đồng.

Hy vọng với sự đầu t- của Nhà n-ớc ta, sự giúp đỡ của Chính phủ các n-ớc và các tổ chức quốc tế, các di tích của văn hoá Chămpa đ-ợc bảo vệ, khôi phục để các di sản này sống mãi với thời gian.

Các quần thể di tích Chămpa khác cũng đ-ợc đầu t- trùng tu, sửa chữa và bảo vệ. Tr-ớc năm

1975, chính quyền sở tại và dân địa ph-ơng đã thực hiện 6 lần sửa chữa nhỏ trên quần thể tháp Ponagar ở thành phố Nha Trang, Khánh Hoà (đ-ợc xây dựng từ năm 814, hiện 4 toà tháp và hai hàng trụ đồ sộ trong khu hành lễ cổ kính vẫn còn l-u giữ những minh văn viết bằng chữ Chăm cổ có niên đại cách nay khoảng 13 thế kỷ). Tuy nhiên, cứ sau mỗi lần tu bổ, con ng-ời lại làm cho cụm tháp này bị biến dạng xấu hơn. Dấu tích vữa ximăng tô trát trên tháp cổ hiện vẫn còn là bằng chứng của cách làm tùy tiện và thiếu hiểu biết.

Năm 1979, tháp Ponagar đ-ợc Nhà n-ớc xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá loại A. Năm 1993, Trung tâm Thiết kế và Tu bổ các công trình văn hoá (nay là Viện Bảo tồn di tích) của Bộ Văn hóa - Thông tin trực tiếp triển khai thực hiện dự án tu bổ, phục hồi tổng thể các tháp Ponagar sau 3 năm vừa khảo sát, điều tra, vừa nghiên cứu, phân tích để tìm giải pháp trùng tu... Các kiến trúc s- đã thống nhất nguyên tắc tr-ớc khi tháo dỡ khối xây dựng bị mất liên kết phải đánh số định vị từng viên gạch, chi tiết ... để khi xây lắp lại đúng vị trí nh- ban đầu. Vật liệu phục chế là gạch sản xuất tại địa ph-ơng t-ơng tự quy cách gạch Chăm cổ. Ph-ơng pháp thi công chủ yếu mài nhẵn gạch ghép thành mảnh, mảng; đồng thời dùng vữa ximăng mác cao làm chất kết dính bên trong các viên gạch, nh-ng giấu kín mạch hồ. Tất cả những vị trí gạch mới trùng tu đều tụt vào 5 cm so với gạch cổ nên rất dễ phân biệt phần phục chế.

Theo các nhà quản lý văn hóa, việc trùng tu quần thể tháp Ponagar là cuộc trùng tu tôn tạo có quy mô lớn nhất từ tr-ớc đến nay, kéo dài 10 năm. Đến năm 2003 đã cơ bản hoàn thành việc gia cố, phục hồi với tổng chi phí khoảng 3,85 tỉ đồng. Giai đoạn 2 là tôn tạo cảnh quan, xây dựng hệ thống đ-ờng giao thông, t-ờng rào và các công trình phụ trợ. Trong giai đoạn này, ngân hàng tỉnh Khánh Hoà chỉ hơn 3,3 tỉ đồng; dự kiến năm 2005 sẽ hoàn tất. Tốn kém vậy, nh-ng

thời gian thi công kéo dài suốt 10 năm nên gia cố xong chỗ này lại phát sinh vết nứt nơi khác. Tháng 11- 2001, m- a to gió lớn đã làm đổ vỡ 2 lá đề trên nóc tháp Cô Cậu và gây thấm dột ở tháp Ông.

Tỉnh Bình Định là địa ph-ong đang sở hữu một di sản văn hoá kiến trúc Chăm với 7 tháp và cụm tháp. Những ngọn tháp này nằm rải rác trên địa bàn các huyện Phù Cát, Tuy Ph-ớc, An Nhơn, Tây Sơn và thành phố Quy Nhơn (niên đại khoảng thế kỷ XII-XIII) phần lớn hoặc đã sụp đổ, hoặc bị sứt mẻ từng phần.

Năm 1987, đ-ợc sự giúp đỡ của các chuyên gia Ba Lan, ngành văn hoá Bình Định đã tiến hành trùng tu tháp phía bắc trong 3 tháp của cụm tháp D-ong Long, đến năm 1990 thì xong. Ng-ời ta đã đào sâu d-ới móng tháp để xây các bức t-ờng chên nhau với t-ờng cũ của tháp khoảng 10cm, nhằm chống sụp là chính. Nguyên liệu dùng đều bằng gạch giống gạch Chăm, các mạch hồ bằng xi măng. Sau lần chống xuống cấp cho tháp D-ong Long, ngành Văn hoá tiếp tục chống xuống cấp cho nhiều tháp còn lại ở Bình Định cũng theo cách này.

Tháp Đồi đã thành nơi đầu tiên ở Bình Định để những ng-ời làm công việc trùng tu tháp cổ của Việt Nam làm thí điểm vào năm 1991 với vật liệu đ-ợc chọn để trùng tu tiếp tục là xi măng.

Theo quy cách các nhà trùng tu tính toán, họ mài lõm hai viên gạch - loại gạch đặc biệt làm riêng dùng cho việc xây tháp - rồi cho xi măng vào giữa để gắn lại với nhau, nh- vậy khi đặt hai viên gạch chồng lên nhau sẽ không phát hiện là có lớp vữa bên trong. Tuy nhiên, “công đoạn” này cũng chỉ làm ở bên ngoài, còn ở giữa bức t-ờng (dày đến 2 m) các thợ xây vẫn dùng xi măng để gắn hai viên gạch (không mài lõm ở giữa) nh- xây nhà. Nghĩa là, bên trong thân tháp (những nơi trùng tu) là một bức t-ờng đã chứa một l-ợng vôi vữa không nhỏ. Việc xử lý móng ở các tháp cũng thật thiếu khoa học. Sự can thiệp bằng

xi măng để xây t-ờng khiến cho n-ớc không thoát nhanh đ-ợc, gây rong rêu bám trên thân tháp. D-ới chân tháp thì kiềng bằng bê tông, n-ớc lại càng không thoát đ-ợc, sự nguy hiểm chẳng thể l-ờng hết. Tiếp sau tháp Đồi là tháp Bánh Ít, cũng đ-ợc trùng tu nh- thế.

Sau khi trùng tu tháp Đồi, tháp Bánh Ít, ngành văn hóa Bình Định tiếp tục trùng tu hai tháp còn lại của cụm tháp D-ong Long và tháp Cánh Tiên nh-ng vẫn lúng túng không giải quyết đ-ợc vấn đề vật liệu (t-ong đ-ong) và ph-ong pháp tiến hành trùng tu. Theo quan sát của nhiều ng-ời, trên hai cổ tháp Đồi và Bánh Ít, tuy mới trùng tu, nh-ng nhiều vị trí rêu phong đã bám xanh mờ, nhiều đ-ờng xi măng chảy dài trên thân tháp. Tháp Bình Thanh đã bị biến dạng vì rất nhiều bộ phận của tháp đ-ợc làm mới hoàn toàn.

Nhận xét về công trình trùng tu tháp ở Bình Định, nhiều nhà quản lý và nghiên cứu văn hóa đã cảnh báo: Sở dĩ các tháp đã trụ cả nghìn năm là do đ-ợc xây bằng một loại gạch cổ (gạch Chăm nặng 2kg, loại gạch này giúp cho việc thoát nước rất nhanh; trong khi gạch “đặc biệt” cùng kích cỡ của ta mới sản xuất nặng đến gần 6kg!). Giải pháp “độn” xi măng vào, bê tông cốt thép vào, n-ớc thoát không đ-ợc, trong điều kiện thời tiết m- a nắng khắc nghiệt của miền Trung sẽ ảnh h-ởng đến tuổi thọ của công trình.

Trong hàng loạt những di tích gây “sốc” sau trùng tu có thể kể đến Yang Prông - cổ tháp Chăm duy nhất ở Tây Nguyên. Kết quả sau trùng tu, một ngôi tháp mới toanh, với xi măng, gạch mọc đ-ợc thay vào đó.

Theo nhận định của Cục Di sản Văn hoá, có những kiến trúc Chăm sau khi trùng tu đã biến dạng đến mức ng-ời dân bản địa sống với di tích cũng không nhận ra nổi. Khó khăn lớn nhất của công tác trùng tu, bảo đảm tính chân xác cho các di tích tại Việt Nam hiện nay là những t- liệu thông tin về di tích còn lại rất ít ỏi.

1.3. Từ thực tiễn công tác trùng tu, tôn tạo thời gian qua cho thấy rằng, khó khăn nhất trong việc trùng tu các di tích kiến trúc là kỹ thuật xây tháp Chăm cho đến nay vẫn chứa đầy những bí ẩn.

Trở ngại lớn nhất cho việc bảo tồn hệ thống tháp Chăm ở miền Trung hiện nay là ch-a giải mã đ-ợc bí ẩn công nghệ xây dựng, vật liệu và nguyên liệu liên kết, dù rằng không ít cá nhân, tổ chức khoa học trong và ngoài n-ớc dày công tìm hiểu.

Vật liệu đặc biệt cấu thành nên những tháp Chăm đã khiến những nhà trùng tu cực kỳ lúng túng. Rất nhiều giải pháp đã đ-ợc đ-a ra nh-ng cuối cùng hầu hết ph-ơng án đ-ợc chọn lựa là sử dụng gạch giống gạch Chăm và mạch hồ bằng ximăng. Có ng-ời cho rằng ng-ời Chăm chất gạch -ốt rồi nung cả khối kiến trúc hoặc có khả năng các nghệ nhân sử dụng loại nhựa cây bởi lời (ng-ời địa ph-ơng th-ờng dùng để thay ximăng) làm chất dán gạch lại với nhau. Nh-ng ch-a có một nghiên cứu nào tìm ra đ-ợc loại gạch có độ nhẹ, độ bền, độ t-oi đến hơn nghìn năm tuổi nh- viên gạch Chăm. Ngoài ra, chất liên kết gạch còn bí ẩn hơn. Toàn tháp nh- một khối liên kết liền gắn nh- không để lại những mạch hồ.

Theo các nhà nghiên cứu, ng-ời Chăm x-a đã xây tháp với một kỹ thuật rất đặc biệt: làm những viên gạch mộc, phơi qua vài ngày để gạch se lại, sau đó nhúng n-ớc, xát và ép để viên này dính sát viên kia, chồng lên và so le mí với nhau. Để tháp vững chắc, ng-ời Chăm dùng đất đỏ, ép chặt trong và ngoài thân tháp. Khi xây xong, họ mới chất củi nung toàn bộ thân tháp.

Dù những bí ẩn ch-a đ-ợc giải đáp, hàng chục năm qua, hàng chục tỉ đồng đã đ-ợc đầu t- để trùng tu bảo tồn phần di sản quan trọng này trên đất Việt, nh-ng kết quả lại rất ít ỏi. Sự thiếu hiểu biết và tùy tiện là những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới việc trùng tu các di tích kiến trúc Chăm ở miền Trung - Tây Nguyên có kết quả rất

hạn chế, dù kinh phí Nhà n-ớc và tài trợ quốc tế không nhỏ.

Hiện nay dự án quốc tế do Chính phủ Italia đã tài trợ 812.470 USD để tiến hành trùng tu nhóm tháp G (gồm 5 tháp) tại Di sản Văn hoá thế giới Mỹ Sơn đang đ-ợc khẩn tr-ơng triển khai. Đầu năm 2004, đoàn chuyên gia, cố vấn, kỹ thuật viên của Trung tâm Lerici - Đại học Milan (Italia) và Viện Bảo tồn di tích Việt Nam đã đến Mỹ Sơn làm việc với ph-ơng pháp bài bản của các chuyên gia quốc tế thực hiện dự án nhằm mục đích hình thành một định h-ớng mới cho việc trùng tu kiến trúc Chăm-pa. Hiện hơn 30 chuyên gia, kỹ thuật viên quốc tế đang tiến hành nghiên cứu những ngôi tháp cổ và hầu nh- họ sẽ phải “bắt đầu từ chỗ bắt đầu”. Bởi vậy từ quan điểm trùng tu đến việc sử dụng vật liệu lâu nay, đều cần xem xét lại.

Theo báo cáo “Thực trạng và giải pháp bảo tồn di sản Mỹ Sơn” (tháng 12/2003) thì tất cả các cá thể di tích của Mỹ Sơn đang “thấp hơn và nhỏ lại”. Năm 1996, sập 1/2 tiền sảnh tháp G1; năm 1997 sập 3/4 t-ờng nam tháp E6, năm 1998 sập vòm tr-ớc tháp E7...; năm 2003 một mảng gạch tháp R7 bị rơi xuống do ngấm n-ớc lâu ngày... Kể từ ngày cố kiến trúc s- ng-ời Ba Lan Kazic thực hiện trùng tu 4 trong số 11 nhóm tháp còn lại của Mỹ Sơn, cách đây hơn 17 năm, Mỹ Sơn gần nh- không có một cuộc bảo tồn nào đáng kể, trong khi các cụm tháp rải rác từ Bình Định vào đến Bình Thuận lần l-ợt tổ chức trùng tu khá mạnh tay.

Nhóm tháp G đang đ-ợc trùng tu dự kiến hoàn tất trong 3 năm (2004-2006). Công tác chuẩn bị đã bắt đầu từ cách đây 5 năm với dự án khảo sát “Thông tin địa lý”... Hàng nghìn hiện vật tìm thấy đã cung cấp nhiều dữ kiện quý về vật liệu, công nghệ xây tháp. Bên cạnh tháp G1, một “phòng thí nghiệm” nguyên liệu liên kết gạch đ-ợc dựng lên với sự chủ trì của các chuyên gia Trung tâm Lerici. Ph-ơng án trùng tu là xuất phát từ tính chất bảo tồn ph-ức tạp kiến trúc khảo

cổ học, nên công việc đầu tiên là khảo cổ; căn cứ kết quả đó mới có ph-ong án trùng tu. Yêu cầu bảo tồn cao nhất với nhóm tháp G giữ nguyên trạng, nếu đủ cơ sở thì mới trùng tu tái định vị. Nh-ng quan trọng hơn là phải tạo một sự phân biệt để cho biết đâu là kiến trúc cổ, đâu là phần mới trùng tu (quan điểm này t-ong đồng với công việc cố kiến trúc s- Kazic đã làm cách đây 17 năm tại Mỹ Sơn). Bà Patrizia Zolese cho rằng, nguyên tắc trùng tu là không làm lại những gì không xác định đ-ợc.

Khó khăn ở đây là không thể sử dụng các vật liệu mới và không so sánh đ-ợc các loại vật liệu hiện nay với những gì ng-ời Chăm đã dùng xây tháp. Có ng-ời đề nghị là nên sử dụng nhựa cây ô d-ớc thay xi măng nh-ng loại vật liệu này ch-a có cơ quan chủ quản nào xác nhận dùng trong xây dựng nên còn phải chờ các nhà khoa học đ-a ra lời giải cuối cùng cho vấn đề sử dụng vật liệu nào, ph-ong pháp trùng tu theo kiểu gì. Vì vậy, cần phải kết hợp với chuyên ngành hoá học, vật lý để tìm ra vật liệu kết dính và khả năng chỉ tìm ra một loại vật liệu có tính chất t-ong tự.

Từ mục tiêu của dự án, hai nhóm nghiên cứu của Việt Nam và Italia sẽ cùng làm việc, cùng giải quyết các vấn đề và mỗi bên đều có một đối tác t-ong ứng. Ví dụ, về vật liệu, một mặt, căn cứ vào kết quả nghiên cứu, phân tích của các nhà khoa học ở Việt Nam, đồng thời cũng chuyển kết quả về thực nghiệm tại Italia, sau đó so sánh kết quả nhằm xác định loại vật liệu sẽ sử dụng cho trùng tu. Từ đó sẽ tiến hành gia cố lại những đổ vỡ của công trình trong khả năng. Do vậy, giải pháp do Viện Bảo tồn di tích đã từng tiến hành là giữ nguyên hiện trạng, nếu có cơ sở thì trùng tu tái định vị từng b-ớc một đ-ợc các chuyên gia n-ớc ngoài đồng tình và áp dụng.

Hiện nay, ch-a có một nghiên cứu chi tiết nào về kiến trúc Chăm. Qua các tài liệu đã xác định đ-ợc niên đại xây dựng các công trình đ-ợc dựa vào các hoa văn, bia ký nh-ng đó cũng ch-a phải là các căn cứ khoa học. Cần phải nghiên cứu sâu

các kiến trúc để tìm niên đại chính xác, trong đó có so sánh với các công trình xung quanh. Khảo cổ học là một khoa học cung cấp thông tin chính xác cho lịch sử chứ không phải là đào tìm. Nhóm kiến trúc của dự án hiện đang ghi vẽ và nghiên cứu các vết nứt trên nhóm tháp G nhằm xác định ph-ong pháp bảo tồn.

Từ đầu năm 2004 nhóm thực hiện đề án tiến hành ba việc đồng thời: phát quang, dọn vệ sinh, xác định phương án trùng tu. Đợt này sẽ “chạm” vào 5 tháp thuộc nhóm G và một tháp thuộc nhóm E (E7). Trong một thời gian ngắn, nhóm thực hiện dự án đã làm đ-ợc nhiều việc, trong đó kết quả khảo cổ khá quan trọng và cho phép nghĩ đến việc thực hiện trùng tu nhóm tháp. Vấn đề còn lại là ph-ong án trùng tu bằng loại vật liệu nào, công nghệ xây dựng ra sao? Đó là vấn đề mà những ng-ời làm công tác trùng tu cần tìm hiểu.

Hiện nay, giải pháp của Viện Công nghệ vật liệu Bộ xây dựng đ-ợc các nhà chuyên môn đồng tình. Đó là sản xuất loại vật liệu có độ xốp nhẹ, bền và gân giống nh- loại gạch các tháp Chăm đã từng dùng. Vật liệu này đã từng đ-ợc dùng để trùng tu tháp Bình Thạnh và hơn 4 năm qua ch-a có biểu hiện bong, rời liên kết giữa các viên gạch. Về chất liên kết gạch, hiện cũng đang nghiên cứu có nên sử dụng công nghệ mài chập với loại hỗn hợp lấy từ cây ô d-ớc nh- Viện Công nghệ vật liệu đã sử dụng. Nh-ng không loại trừ sẽ sử dụng xi măng làm chất liên kết vật liệu cho trùng tu nền móng.

Một khó khăn nữa là hiện nay kinh phí đầu t- của Nhà n-ớc và hợp tác, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế rất hạn chế nên không đáp ứng đ-ợc kịp thời cho hoạt động bảo tồn. Hơn nữa, sự phân cấp quản lý di tích ch-a cụ thể, rõ ràng và còn nhiều bất cập. Các đơn vị quản lý di tích không đủ quyền hạn để chủ động về kinh phí, đào tạo cán bộ chuyên môn nên luôn ở tình trạng chờ xin ý kiến cấp trên, không chủ động trong công tác.

2. Giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Chăm

Hiện nay, di sản văn hoá Chăm không chỉ là vấn đề quan tâm của người Việt Nam mà của cả cộng đồng quốc tế. Vì vậy, để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá Chăm cần phải có một hệ thống các giải pháp nhằm phát huy yếu tố nội lực và ngoại lực, huy động mọi nguồn lực trí tuệ, nguồn vốn trong nước và ngoài nước, của nhà nước, các tổ chức quốc tế và của cá nhân. Từ thực tiễn trùng tu, tôn tạo các di tích văn hoá vật thể Chăm, để kết hợp có hiệu quả yếu tố nội lực và ngoại lực trong việc bảo tồn các giá trị di sản văn hoá Chăm, chúng tôi có mấy kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần khảo sát đánh giá đúng thực trạng các di sản văn hoá Chăm. Nghiên cứu một cách công phu kỹ thuật chế tạo vật liệu, công nghệ xây dựng đền tháp của người Chăm để có những giải pháp trùng tu và tôn tạo các di tích cho phù hợp. Xúc tiến khai quật khảo cổ học để tìm ra những giá trị văn hoá còn ẩn khuất trong lòng đất, trong các đồng hoang phế trở lại với cộng đồng. Tiến hành nghiên cứu, sưu tầm phục chế các giá trị văn hoá dân gian. Nhanh chóng hoàn thành quy hoạch tổng thể, tiến hành khảo sát toàn bộ các di tích để làm cơ sở cho các dự án bảo tồn tổng thể.

Thứ hai, Nhà nước cần có chính sách đầu tư kinh phí để nghiên cứu, trùng tu, tôn tạo và bảo vệ các di sản văn hoá. Sự đầu tư của Nhà nước phải có trọng điểm để trùng tu, tôn tạo dứt điểm từng công trình, tránh dàn trải, vừa kém hiệu quả, vừa dễ gây thất thoát vốn. Đồng thời kêu gọi các cơ quan kinh tế, các tổ chức xã hội đầu tư vào việc tu bổ và khai thác di tích.

Thứ ba, có chính sách kêu gọi các nguồn đầu tư từ các nước, các tổ chức văn hoá quốc tế. Tranh thủ kỹ thuật và kinh nghiệm bảo quản và trùng tu di tích của các nước tiên tiến. Có như vậy mới huy động mọi nguồn lực để chống xuống cấp, tiến tới trùng tu tôn tạo các công

trình kiến trúc tránh sự bào mòn, hủy hoại của thiên nhiên miền Trung khắc nghiệt.

Thứ tư, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa việc bảo tồn di sản văn hoá Chăm bởi lẽ di sản văn hoá Chăm, đặc biệt là di sản văn hoá vật thể vô cùng đa dạng, nó là tài sản vô cùng quý giá của dân tộc Chăm nói riêng và các dân tộc Việt Nam nói chung. Phải làm cho cán bộ và quần chúng hiểu rõ đây là tài sản quý giá của cả dân tộc, phải có thái độ trân trọng ý thức bảo tồn di sản đó. Khuyến khích các tổ chức xã hội, các tổ chức quần chúng và cá nhân trong cộng đồng tích cực tham gia vào việc tôn tạo tu sửa, quản lý các di tích lịch sử văn hoá bằng các hình thức và hoạt động thiết thực.

Thứ năm, có kế hoạch khai thác, ứng dụng và phát huy những giá trị văn hoá Chăm trong điều kiện mới, mở rộng phạm vi tác động và ảnh hưởng của nó ở trong nước, trong khu vực và quốc tế. Có như vậy chúng ta mới kế thừa được những kinh nghiệm, những tri thức sáng tạo độc đáo trong các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc...; tiếp nhận những tinh hoa từ bên ngoài bù đắp những khiếm khuyết, phát triển chúng thành những loại hình nghệ thuật độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc.

Thứ sáu, phải thức tỉnh những tiềm năng kinh tế tiềm ẩn trong di sản thông qua kinh tế du lịch. Qua hoạt động du lịch chúng ta giới thiệu với bạn bè quốc tế, từ đó thu hút được vốn đầu tư nước ngoài để tôn tạo và nâng cấp di sản. Đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu các di tích với bạn bè, du khách trong nước và ngoài nước bằng các chương trình lễ hội du lịch.

Thứ bảy, tăng cường công tác giáo dục, đào tạo để hình thành đội ngũ trí thức và văn nghệ sĩ người Chăm. Đó là những người gánh vác trọng trách giữ gìn phát huy những di sản quý báu của dân tộc mình. Mặt khác phải tạo lập được sự tác động hỗ trợ của cả cộng đồng trong việc tôn tạo di sản văn hoá Chăm.